

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 458/GP-UBND ngày 14/12/2017 và số 103/GP-UBND ngày 05/7/2021 Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4931/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngày 03/6/2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 508/TTr-STNMT ngày 01/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 458/GP-UBND ngày 14/12/2017 và số 103/GP-UBND ngày 05/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa;

- Địa chỉ: Đường Trung Hy 1, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2800672607.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 máy bơm nước đặt trên khu đất của công ty tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ sản xuất của nhà máy chế biến tinh bột sắn Bá Thước; không thực hiện việc kinh doanh bán nước ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác: $G = 3.000$ đồng/ m^3 (đối với nước mặt dùng cho sản xuất, chế biến nông sản).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Theo Giấy phép số 458/GP-UBND ngày 14/12/2017:

$$W_1 = 848 \text{ (ngày)} \times 700 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} = 593.600 \text{ m}^3$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01/9/2017 (ngày Nghị định 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 09/7/2021 (ngày hết hiệu lực của giấy phép 458/GP-UBND); chế độ khai thác trong năm 212/365 ngày, thời gian khai thác từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau);

- Theo Giấy phép số 103/GP-UBND ngày 05/7/2021:

$$W_2 = 1.000 \text{ (ngày)} \times 1.913 \text{ (m}^3\text{/ngày đêm)} = 1.913.000 \text{ m}^3$$

(Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước từ ngày 10/7/2021 đến ngày 10/7/2031, chế độ khai thác 100/365 ngày).

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0) = 1,5$.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $M = 1,5 \%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho hoạt động sản xuất);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$T = (W_1 + W_2) \times G \times K \times M = (593.600 + 1.913.000) \text{ m}^3 \times 3.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,5 \times 1,5\% = 169.195.500 \text{ đồng}$ (Một trăm sáu mươi chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng);

Tổng số tiền được phân ra từng năm phải nộp như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2017: 4.347.000 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2018 - 2020): 10.017.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2021: 9.027.315 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2022-2030): 12.912.750 đồng;

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng 2031 (tính đến ngày 10/7/2031): 9.555.435 đồng;

9. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15/12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Bá Thước; UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4931/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Chủ tịch UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, KTTC
(KTH.21.31039).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi